

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HS - ST
Ngày: 25/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Văn Liên - Cán hộ hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh - Giá viên về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn V** (Tên gọi khác: C); Sinh ngày: 20/11/1990, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn lớp: Không đi học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1961; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1961.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 44/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh huyện Krông Năng, Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 02/7/2020.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn V: Ông Nguyễn Tiến T - Luật sư thuộc văn phòng luật sư B - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bị hại: Chị Cao Thị Diệu H, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1961. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 03/7/2020, V đi bộ từ nhà ở thôn X, xã P đến Bệnh viện đa khoa huyện K, mục đích trộm cắp tài sản của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong Bệnh viện. Để tránh bị bảo vệ Bệnh viện phát hiện, V đi vòng ra cổng sau và trèo qua hàng rào vào trong khuôn viên Bệnh viện. V đi lại trong Bệnh viện như người nhà bệnh nhân nhằm tìm kiếm ai sơ hở gì thì trộm cắp. Khi V đi đến phòng Cấp cứu, thấy mọi người trong phòng đang nằm ngủ V đi vào phía trong phòng đến tại giường bệnh số 01, thấy chị Cao Thị Diệu H, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã T, huyện K là bệnh nhân, đang ngủ say. V đi tới lấy 01 túi xách màu xám để dưới đuôi giường, mở túi xách lấy 01 cái ví da màu đen của chị H rồi đi ra khỏi Bệnh viện bằng đường đã đột nhập. Khi ra đến đoạn đường gần Trường tiểu học Nguyễn Văn T thuộc TDP 3, thị trấn Krông Năng, V mở ra kiểm tra thấy bên trong ví da có các tài sản gồm: 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên Cao Thị Diệu H và số tiền 6.600.000 đồng. V lấy tiền bỏ vào túi, còn ví da màu đen (bên trong có đồng hồ và các giấy tờ 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô) thì vứt vào vườn bắp nhà bà Lê Thị V, ở TDP 3, TT K, huyện K, tỉnh Đ rồi đi về nhà.

Sáng ngày 03/7/2020 phát hiện tài sản bị trộm cắp, chị H đã trình báo Công an, quá trình trích xuất Camera bệnh viện, phát hiện trong khoảng thời gian 01 giờ ngày 03/7/2020 có Phạm Văn V xuất hiện ở hành lang phòng Cấp cứu Bệnh viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Phạm Văn V đến làm việc, Phạm Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.600.000 đồng và chỉ chỗ vứt ví da, lần theo lời khai của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã thu giữ được toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2020, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng, kết luận: 01 ví da màu đen có trị giá 72.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay có giá trị 790.000 đồng. Tổng giá trị của 02 tài sản là 862.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền 6.600.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 đồng hồ đeo tay; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên Cao Thị Diệu H.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, tuyên phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại: Số tiền 6.600.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 đồng hồ đeo tay;

01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cao Thị Diệu Hiền cho chị Cao Thị Diệu H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 03/7/2020, tại phòng Cấp cứu của Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng, Phạm Văn V đã có hành vi lén lút, bí mật trộm 01 cặp ví da màu đen của Cao Thị Diệu H, bên trong có 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cao Thị Diệu H và số tiền 6.600.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo V trộm cắp được là 7.462.000 đồng. Hành vi của V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên khoảng 01 giờ ngày 03/7/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật trộm tài sản của chị H, trị giá tài sản là 7.462.000 đồng. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 44/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh huyện Krông Năng, Đắc Lắc xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, chưa

được xóa án tích. Sau khi chấp hành hình phạt tù vừa trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không đi học nên khả năng nhận thức pháp luật rất hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp được. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội trộm cắp tài sản; đề nghị hình phạt; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại: Số tiền 6.600.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 đồng hồ đeo tay; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho chị Cao Thị Diệu H là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật vì thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Công nhận cơ quan CSĐT công an huyện Krông Năng đã trả lại số tiền 6.600.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 đồng hồ đeo tay; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho chị Cao Thị Diệu H là chủ sở hữu hợp pháp

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSYA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang

